

Số: 773 / CĐTND-VT-ATGT
V/v tổ chức thực hiện Nghị định 42/2020/NĐ-CP của Chính phủ

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2020

Kính gửi:

- Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố;
- Chi cục Đường thủy nội địa phía Bắc, phía Nam;
- Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực I, II, III, IV.

Ngày 08/4/2020 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 42/2020/NĐ-CP quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa (sau đây gọi là *Nghị định*). Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thông báo một số nội dung của Nghị định như sau:

1. Nghị định quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, việc vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2020 và thay thế Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 và Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của Chính phủ quy định Danh mục hàng hoá nguy hiểm và việc vận chuyển hàng hoá nguy hiểm trên đường thủy nội địa.

2. Tùy theo tính chất hóa, lý, hàng hoá nguy hiểm được phân thành 09 loại và nhóm loại sau đây:

Loại 1: Chất nổ và vật phẩm dễ nổ gồm: nhóm 1.1: Chất và vật phẩm có nguy cơ nổ rộng; nhóm 1.2: Chất và vật phẩm có nguy cơ bắn tóe nhưng không nổ rộng; nhóm 1.3: Chất và vật phẩm có nguy cơ cháy và nguy cơ nổ nhỏ hoặc bắn tóe nhỏ hoặc cả hai, nhưng không nổ rộng; nhóm 1.4: Chất và vật phẩm có nguy cơ không đáng kể; nhóm 1.5: Chất rất không nhạy nhưng có nguy cơ nổ rộng; nhóm 1.6: Vật phẩm đặc biệt không nhạy, không có nguy cơ nổ rộng.

Loại 2: Khí, gồm: nhóm 2.1: Khí dễ cháy; nhóm 2.2: Khí không dễ cháy, không độc hại; nhóm 2.3: Khí độc hại.

Loại 3: Chất lỏng dễ cháy và chất nổ lỏng khử nhạy.

Loại 4: Nhóm 4.1: Chất rắn dễ cháy, chất tự phản ứng và chất nổ rắn được ngâm trong chất lỏng hoặc bị khử nhạy; nhóm 4.2: Chất có khả năng tự bốc cháy; nhóm 4.3: Chất khi tiếp xúc với nước tạo ra khí dễ cháy

Loại 5: Nhóm 5.1: Chất ôxi hóa; nhóm 5.2: Perôxít hữu cơ.

Loại 6: Nhóm 6.1: Chất độc; nhóm 6.2: Chất gây nhiễm bệnh.

Loại 7: Chất phóng xạ.

Loại 8: Chất ăn mòn.

Loại 9: Chất và vật phẩm nguy hiểm khác.

Các bao bì, thùng chứa hàng hoá nguy hiểm chưa được làm sạch bên trong và bên ngoài sau khi dỡ hết hàng hoá nguy hiểm cũng được coi là hàng hoá nguy hiểm tương ứng.

3. Yêu cầu đối với người tham gia vận chuyển hàng hoá nguy hiểm

Người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hoá nguy hiểm phải được tập huấn và được cấp Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình tập huấn theo quy định.

Người thủ kho, người áp tải, người xếp, dỡ hàng hoá nguy hiểm phải được tập huấn và cấp Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình tập huấn về loại hàng hoá nguy hiểm do mình áp tải, xếp, dỡ hoặc lưu kho bãi theo quy định.

4. Yêu cầu đối với phương tiện vận chuyển hàng hoá nguy hiểm

Phương tiện vận chuyển phải đủ điều kiện tham gia giao thông theo quy định của pháp luật.

Phương tiện vận tải hàng hóa nguy hiểm phải dán biểu trưng hàng hóa nguy hiểm. Nếu trên một phương tiện có nhiều loại hàng hóa nguy hiểm khác nhau thì phương tiện phải dán đủ biểu trưng của các loại hàng hóa đó. Vị trí dán biểu trưng ở hai bên và phía sau của phương tiện.

Phương tiện vận tải hàng hóa nguy hiểm, sau khi dỡ hết hàng hóa nguy hiểm nếu không tiếp tục vận tải loại hàng hóa đó thì phải được làm sạch và bóc hoặc xóa biểu trưng nguy hiểm trên phương tiện vận chuyển hàng hoá nguy hiểm. Việc làm sạch và bóc hoặc xóa biểu trưng nguy hiểm trên phương tiện được thực hiện theo quy trình và ở nơi quy định.

5. Quy định về việc xếp, dỡ hàng hoá nguy hiểm trên phương tiện và lưu kho bãi.

Tổ chức, cá nhân liên quan đến việc xếp, dỡ hàng hoá nguy hiểm trên phương tiện vận chuyển và lưu kho, bãi phải tuân thủ đúng chỉ dẫn về bảo quản, xếp, dỡ, vận chuyển của từng loại hàng hoá nguy hiểm hoặc trong thông báo của người thuê vận tải.

Việc xếp, dỡ hàng hoá nguy hiểm phải do người thủ kho, người thuê vận tải hoặc người áp tải trực tiếp hướng dẫn và giám sát. Không xếp chung các loại hàng hóa có thể tác động lẫn nhau làm tăng mức độ nguy hiểm trong cùng một phương tiện. Đối với loại, nhóm hàng hóa nguy hiểm quy định phải xếp, dỡ, lưu giữ ở nơi riêng biệt thì việc xếp, dỡ phải thực hiện tại khu vực kho, bến bãi riêng biệt.

Trường hợp vận chuyển hàng hoá nguy hiểm không quy định phải có người áp tải thì người vận tải phải thực hiện xếp, dỡ hàng hóa theo chỉ dẫn của người thuê vận tải. Sau khi đưa hết hàng hóa nguy hiểm ra khỏi kho, bãi thì nơi lưu giữ hàng hóa nguy hiểm phải được làm sạch để không ảnh hưởng tới hàng hóa khác theo đúng quy trình quy định.

6. Tổ chức, cá nhân khi vận chuyển hàng hoá nguy hiểm thuộc một trong các trường hợp sau đây không phải đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm theo quy định tại Nghị định này:

- Vận chuyển hàng hoá nguy hiểm là khí thiên nhiên hoá lỏng (LNG) và khí thiên nhiên nén (CNG) có tổng khối lượng nhỏ hơn 1.080 ki-lô-gam;
- Vận chuyển hàng hoá nguy hiểm là khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) có tổng khối lượng nhỏ hơn 2.250 ki-lô-gam;
- Vận chuyển hàng hoá nguy hiểm là nhiên liệu lỏng có tổng dung tích nhỏ hơn 1.500 lít;
- Vận chuyển hàng hoá nguy hiểm là hoá chất bảo vệ thực vật có tổng khối lượng nhỏ hơn 1.000 ki-lô-gam;
- Vận chuyển hàng hoá nguy hiểm đối với các hóa chất độc nguy hiểm còn lại trong các loại, nhóm hàng hoá nguy hiểm.

7. Về thời hạn Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm

Thời hạn Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm cấp theo từng chuyến hàng hoặc từng thời kỳ theo đề nghị của đơn vị vận chuyển hàng hóa nguy hiểm nhưng **không quá 24 tháng** và không quá niên hạn sử dụng của phương tiện.

8. Chi cục Đường thủy nội địa phía Bắc, phía Nam, Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực I, II, III, IV căn cứ vào nội dung của Nghị định nói trên để tuyên truyền, phổ biến việc áp dụng Nghị định đến các tổ chức, cá nhân vận tải hàng nguy hiểm trên đường thủy nội địa và các cơ quan quản lý có liên quan.

9. Nội dung và các Phụ lục của Nghị định đề nghị xem tại mục “Hệ thống văn bản” trên cổng thông tin điện tử của Chính phủ: <http://vanban.chinhphu.vn>.

Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thông báo để các đơn vị được biết, thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Văn phòng Cục (đăng website Cục);
- Lưu: VT, VT-ATGT.



Phan Văn Duy